

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM QUÂN Y CHIẾN DỊCH TRONG CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC

TS. TRẦN QUANG TRUNG,
PGS.TS. HOÀNG HẢI - Học viện Quân y
Thẩm định khoa học: TS. CHU TIẾN CƯỜNG
Nguyên Cục trưởng Cục Quân y

TÓM TẮT: Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong tương lai (nếu xảy ra), dự báo địch sẽ đánh phá ác liệt bằng vũ khí công nghệ cao, tình huống tác chiến diễn biến khẩn trương, phức tạp, tỉ lệ thương vong cao... Vì vậy, công tác bảo đảm quân y cần có những giải pháp phù hợp với điều kiện tác chiến mới. Nhằm nâng cao chất lượng công tác bảo đảm quân y chiến dịch trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, chúng tôi nghiên cứu đề xuất một số giải pháp cơ bản và khái quát, gồm: Xác định rõ bảo đảm quân y có vai trò rất quan trọng trong bảo đảm sức khỏe bộ đội, cứu chữa thương binh bệnh binh, giữ vững và nâng cao chất lượng quân số chiến đấu; Coi trọng xây dựng, giữ vững cả thể trận và lực lượng quân y chiến dịch; Tổ chức diễn tập và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học về bảo đảm quân y chiến dịch; Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng lực lượng động viên, phương thức và cơ chế huy động quân y thời chiến. Từ những giải pháp này, cần tiếp tục có những nghiên cứu, vận dụng và xây dựng các phương án bảo đảm quân y toàn diện, đồng bộ, phù hợp với thể trận và lực lượng từng chiến dịch, chuyển hóa linh hoạt, bảo đảm kịp thời, đầy đủ cho tác chiến thắng lợi trong mọi tình huống.

Từ khóa: Bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm quân y, chiến dịch.

ABSTRACT: The war of National defence in the future (if it happens), forecast that the enemy will fiercely attack with high-tech weapons, with urgent and complicated situations of combat and high rate of casualties... Therefore, the work of ensuring the military medicine needs suitable solutions to new combat conditions. In order to upgrade the quality of operational military medical assurance in the war of National defence, we studied and proposed some basic and general solutions, included: Determining clearly that the military medical assurance played a very important role in ensuring the health of soldiers, treating wounded and sick soldiers, maintaining and improving the quality of combat troops; Appreciate construction, maintain both the battle and military operational forces; Organize rehearsals and promote scientific research activities about operational military medical assurance; Continue to study and build mobilizing forces, methods and mechanisms for wartime military mobilization. From these solutions, it is necessary to continue scientific research activities, application and development of plans to ensure appropriate military medicine in accordance with the battle posture and forces of each operation, flexible transformation, ensure timely and adequate for winning operations in all situations.

Keywords: National defence, ensuring the military medicine, operation.

Chịu trách nhiệm nội dung: TS Trần Quang Trung, Email: quangtrungk10hvqy@gmail.com

Ngày nhận bài: 02/12/2018; mời thẩm định khoa học: 25/12/2018; chấp nhận đăng: 30/01/2019.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ.

Chiến dịch là tổng hợp các hoạt động tác chiến của lực lượng chủ lực và lực lượng thuộc khu vực phòng thủ tỉnh/thành phố; diễn ra bằng các trận chiến đấu đồng thời, gối đầu, kế tiếp, liên tiếp với nhau, tác động lẫn nhau (cốt lõi là các trận then chốt chiến dịch). Trong chiến dịch, hoạt động tác chiến kết hợp với các mặt đấu tranh khác, diễn ra trong không gian và thời gian nhất định, theo ý định và kế hoạch thống nhất; nhằm thực hiện những nhiệm vụ quân sự, chính trị cụ thể do cấp chiến lược giao [1]. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong tương lai nếu xảy ra, dự báo địch sẽ đánh phá ác liệt bằng vũ khí công nghệ cao, tình huống tác chiến diễn biến khẩn trương, phức tạp,

tỉ lệ thương vong cao..., ảnh hưởng rất lớn đến công tác bảo đảm quân y nói chung, đặc biệt là hoạt động tổ chức cứu chữa, vận chuyển thương binh, bệnh binh (TBBB) nói riêng. Những đặc điểm này không chỉ có tác động lớn đến trạng thái tâm lý, bệnh tật, tình trạng vết thương của bộ đội, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công tác bảo đảm quân y.

Lực lượng quân y chiến dịch là thành phần lực lượng bảo đảm hoạt động tác chiến chiến dịch. Đây là lực lượng tổng hợp do quân y làm nòng cốt, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng tham gia công tác quân y. Khi chiến dịch mở ra, quân y chiến dịch gồm các lực lượng trong biên chế các đơn vị nòng cốt mở chiến dịch,

lực lượng cấp trên tăng cường và huy động tại chỗ (40% số giường bệnh cấp tỉnh và 50% số giường bệnh cấp huyện). Lực lượng quân y cấp trên tăng cường có thể gồm bệnh viện dã chiến, bệnh viện khu vực, các đội điều trị/đội chuyên khoa tăng cường, lực lượng vận chuyển TBBB. Quân y chiến dịch thường tổ chức thành các lực lượng bố trí và triển khai trong căn cứ/phân căn cứ hậu cần - kĩ thuật chiến dịch, các lực lượng tăng cường cho đơn vị, lực lượng dự bị và một số lực lượng ở trạm lẻ, trạm trung chuyển (nếu có).

Trong chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc trước đây, ta đã thực hành nhiều loại hình chiến dịch, như chiến dịch tiến công, chiến dịch phản công, chiến dịch phòng ngự... Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới, tình hình các mặt của ta có những bước phát triển; lực lượng vũ trang của ta đã trưởng thành, hệ thống lãnh đạo, chỉ huy hoàn chỉnh, năng lực chỉ huy, điều hành của các cấp ngày càng nâng cao; tổ chức, biên chế, trang bị theo phân cấp chiến thuật, chiến dịch, chiến lược đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ... Bên ngoài các loại hình chiến dịch cơ bản như trên, còn có các loại hình chiến dịch mới, như chiến dịch tiến công tổng hợp, chiến dịch của các quân chủng, chiến dịch tác chiến điện tử... Vì vậy, bảo đảm quân y chiến dịch trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (nếu xảy ra) cũng cần có những giải pháp phù hợp với điều kiện tác chiến mới. Nghiên cứu các giải pháp bảo đảm quân y chiến dịch ngay trong thời bình có ý nghĩa rất quan trọng, mục đích để xây dựng cơ sở lí luận, tổ chức huấn luyện, diễn tập các phương án bảo đảm quân y phù hợp với điều kiện tác chiến mới. Từ những yêu cầu cấp thiết này, chúng tôi nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác bảo đảm quân y chiến dịch trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM QUÂN Y CHIẾN DỊCH TRONG CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC.

Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ bảo đảm quân y chiến dịch, cần tuân thủ triệt để nguyên tắc tổ chức bảo đảm quân y trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc: “Bảo đảm theo tuyến, theo khu vực và kết hợp quân dân y” [8]. Từ những vấn đề lí luận và thực tiễn, trên nguyên tắc cốt yếu này, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác bảo đảm quân y chiến dịch trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc như sau:

Thứ nhất, Xác định bảo đảm quân y có vai trò rất quan trọng trong bảo đảm sức khỏe bộ đội, cứu chữa TBBB, giữ vững và nâng cao chất lượng quân số chiến đấu.

Bảo đảm quân y chiến dịch phải tiến hành tổng thể các hoạt động, cả lãnh đạo, chỉ huy, chỉ đạo và phối hợp tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành nhiệm vụ quân y ở tất cả các cấp trong chiến dịch, trong đó lực lượng quân y giữ vai trò nòng cốt. Ở mỗi cấp, cần nhận thức đúng vai trò, trách nhiệm cứu chữa TBBB, nuôi dưỡng, chăm sóc bộ đội, từ đó có các biện pháp phù hợp nhất trong mỗi giai đoạn chiến dịch để thực hiện nhiệm vụ quân y. Đặc biệt, trong tác chiến, cấp ủy, người chỉ huy và quân y từng cấp cần quan tâm đúng mức để có thể rút ngắn thời gian TBBB phải lưu tại cấp mình xuống mức tối ưu theo nhiệm vụ, phạm vi cứu chữa và hình thái tác chiến.

Thứ hai, Coi trọng xây dựng, giữ vững cả thể trận và lực lượng quân y chiến dịch.

Thể trận quân y chiến dịch là hình thái bố trí và triển khai các lực lượng quân y chiến dịch một cách hợp lí, liên kết chặt chẽ với nhau, gắn liền hệ thống quân y và dân y, hệ thống giao thông vận tải, cơ sở hạ tầng... Thể trận quân y chiến dịch được chuẩn bị trước một phần từ thời bình, chuyển hóa trong quá trình tác chiến, nhằm đáp ứng yêu cầu bảo đảm vững chắc, kịp thời, đầy đủ mọi mặt quân y cho tác chiến giành thắng lợi. Thể trận quân y chiến dịch gồm thể trận của cấp trên, cấp mình và cấp dưới, liên kết chặt chẽ trên nền khu vực phòng thủ tỉnh/thành phố (thể trận kết hợp quân dân y). Thể trận quân y chiến dịch trong tương lai có không gian đa chiều, tính chất ngày càng phức tạp, đòi hỏi cao hơn về trình độ chuyên môn, cách thức bảo đảm và nghệ thuật chỉ huy, điều hành mọi mặt công tác quân y, trong đó đặc biệt chú ý đến công tác cứu chữa, vận chuyển TBBB.

Xác định quy mô lực lượng quân y trong các căn cứ/phân căn cứ hậu cần - kĩ thuật chiến dịch dựa trên cơ sở tính toán nhu cầu, khả năng về cứu chữa và số giường bệnh cần triển khai để thu dung, điều trị TBBB tại hướng (khu vực) đó. Thông thường, gồm từ đội điều trị đến bệnh viện dã chiến hoặc bệnh viện khu vực, đội vệ sinh phòng dịch, lực lượng chuyển thương, lực lượng dự bị quân y. Trong chiến dịch phòng ngự, các cơ sở quân y chiến dịch phải sẵn sàng mở rộng khả năng thu dung 150-200% (hoặc cao hơn) so với số giường bệnh theo biên chế. Trong tiến công, phản công, có thể thu hẹp phạm vi cứu chữa của quân y tuyến dưới để tăng khả năng cơ động, bảo đảm. Khoảng cách từ quân y ở căn cứ hậu cần - kĩ thuật đến quân y đơn vị tuyến dưới trực tiếp khoảng 25-35 km; từ quân y ở phân căn cứ hậu cần - kĩ thuật đến quân y đơn vị tuyến dưới trực tiếp khoảng 15-20 km, tiện đường vận chuyển và bảo vệ. Lực lượng quân y tăng cường cho các đơn vị (đảm nhiệm trên hướng, khu vực

chủ yếu, tác chiến xa đội hình bảo đảm của chiến dịch) có thể từ đội phẫu thuật cứu chữa cơ bản đến 1 đội điều trị (chiến dịch quy mô lớn có thể nhiều hơn), lực lượng vệ sinh phòng dịch và lực lượng phương tiện tải thương (lực lượng này do các đơn vị sử dụng, bố trí, triển khai trong đội hình bảo đảm quân y tuyến mình cho phù hợp; có thể suốt chiến dịch hoặc theo nhiệm vụ rồi rút về tuyến chiến dịch). Lực lượng dự bị thường gồm các đội phẫu thuật cứu chữa cơ bản, các kíp chuyên khoa, đội điều trị, đội chuyển thương... (có thể được tổ chức hoạt động riêng hoặc vẫn hoạt động trong các lực lượng quân y tại căn cứ/phần căn cứ hậu cần - kĩ thuật nhưng sẵn sàng tách ra nhận nhiệm vụ khi cần thiết). Quá trình chiến dịch, khi sử dụng lực lượng dự bị, người chỉ huy phải nhanh chóng tạo ra lực lượng dự bị mới để đáp ứng với mọi tình huống xảy ra. Lực lượng quân y ở các trạm lẻ, trung chuyển hậu cần - kĩ thuật thường là các tổ quân y chuyên trách, bảo đảm quân y cho các đơn vị này. Ngoài các lực lượng nêu trên, ở từng khu vực triển khai quân y, có thể có các lực lượng y tế, tải thương huy động tại địa bàn để cùng tham gia bảo đảm trong các khu vực và cần có sự phối hợp chặt chẽ để sử dụng đạt hiệu quả cao nhất.

Nhìn chung, xây dựng thể trận, lực lượng quân y chiến dịch phải nghiên cứu, nắm chắc quyết tâm, nhiệm vụ tác chiến; kế hoạch, nhiệm vụ bảo đảm hậu cần; khả năng, thực lực quân y và các yếu tố có liên quan để xây dựng, điều chỉnh thể bố trí, sử dụng lực lượng quân y phù hợp, hiệu quả; làm tốt công tác hiệp đồng quân y với y tế địa phương trong khu vực tác chiến. Tổ chức, sử dụng lực lượng quân y tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; duy trì khả năng bảo đảm liên tục trong mọi tình huống.

Thứ ba, Tổ chức diễn tập và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học về bảo đảm quân y chiến dịch.

Có nhiều loại hình, quy mô chiến dịch có thể diễn ra trong tương lai. Ngay từ thời bình, cần chủ động xây dựng lực lượng, kế hoạch bảo đảm quân y, làm cơ sở để tổ chức luyện tập, diễn tập; phối hợp hoạt động với các ngành bảo đảm khác và dân y trong khu vực phòng thủ. Hiện nay, đã có nhiều tổng kết, đề tài khoa học về nghệ thuật bảo đảm chuyên ngành, trong đó có bảo đảm quân y cho các loại hình chiến dịch ở các quy mô khác nhau. Cần tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, kế thừa, phát triển kinh nghiệm bảo đảm quân y trong chiến tranh vào bảo đảm quân y chiến dịch trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (nếu xảy ra).

Thứ tư, Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng lực lượng động viên, phương thức và cơ chế huy động quân y thời chiến.

Trong chiến tranh, nhu cầu nhân lực, các loại phương tiện, vật chất kĩ thuật bảo đảm quân y cho tác chiến nói chung, cho tác chiến chiến dịch nói riêng rất lớn, cần đủ về số lượng, tốt về chất lượng. Do đó, cần có sự đầu tư thích hợp của Nhà nước, Quân đội để xây dựng lực lượng y tế và quân y. Trước mắt, cần tập trung xây dựng hiệu quả lực lượng y tế dự bị động viên theo Quyết định số 137/QĐ-CP (ban hành ngày 09/6/2005 của Chính phủ), về động viên ngành Y tế bảo đảm nhu cầu chiến tranh và các tình huống khẩn cấp khác [6]; Nghị định số 129/NĐ-CP (ban hành ngày 31/12/2016 của Chính phủ), về huy động ngành Y tế [7]. Bên cạnh đó, Cục Quân lực, Cục Dân quân tự vệ, Cục Quân y và các chuyên gia đầu ngành tiếp tục làm tham mưu và nghiên cứu về cơ chế, chính sách quản lí, khai thác sử dụng, phát huy tính năng, tác dụng của tổ chức, cá nhân trong hoạt động chuyên ngành, sẵn sàng huy động, phát huy hiệu quả ngay sau huy động, không để lãng phí.

3. KẾT LUẬN.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta đặt ra những yêu cầu mới về huy động tiềm lực bảo đảm quân y cho Quân đội nói chung và tác chiến chiến dịch nói riêng. Cần tiếp tục có những nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các phương thức bảo đảm quân y phù hợp với xu thế phát triển của đất nước. Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các văn bản pháp quy, làm cơ sở cho việc xây dựng lực lượng dự bị động viên; phương thức và cơ chế huy động quân y thời chiến, tình hình thực tế của quân đội, đề xuất các biện pháp có tính khả thi. Những giải pháp nêu trên mang tính cơ bản và khái quát cho bảo đảm quân y trong tác chiến chiến dịch. Tuy nhiên, tùy thuộc vào các loại hình chiến dịch khác nhau mà người chỉ huy quân y cần có sự vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tình hình của mỗi chiến dịch.

Bảo đảm quân y chiến dịch cần nghiên cứu nắm vững đặc điểm tình hình tác chiến (loại hình chiến dịch cụ thể, địa hình xảy ra chiến dịch, đối tượng tác chiến, đặc điểm công tác bảo đảm hậu cần...) và yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung công tác bảo đảm quân y để đề ra các giải pháp cụ thể, thực hiện hiệu quả trong từng giai đoạn tác chiến, cho từng hoạt động cứu chữa, vận chuyển TBBB, tiếp tế quân y. Từ những giải pháp nâng cao chất lượng công tác bảo đảm quân y chiến dịch trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc nêu trên, cần tiếp tục có những nghiên cứu, vận dụng và xây dựng các phương án bảo đảm quân y toàn diện, đồng bộ, phù hợp với thể trận và lực lượng từng chiến dịch, chuyển hóa linh hoạt, bảo đảm kịp thời, đầy đủ cho tác chiến thắng lợi trong mọi tình huống.

(Xem tiếp trang 28)

2.4. Về di chuyển lực lượng quân y:

Trong tác chiến phòng thủ tỉnh/thành phố, việc di chuyển các trạm quân y, các cơ sở điều trị thường hạn chế; chỉ di chuyển khi bị địch đánh phá hoặc uy hiếp, đặc biệt khi thay đổi nhiệm vụ. Di chuyển phải căn cứ vào mệnh lệnh của người chỉ huy (thủ trưởng quân chính, chủ nhiệm hậu cần), kế hoạch bảo đảm quân y và tình hình đột xuất (bị địch bất ngờ tiến công hay thời tiết bất thường như lũ, lụt, bão...) uy hiếp sự an toàn của thương binh, bệnh binh và nhân viên trong các cơ sở điều trị. Có thể di chuyển về địa điểm dự bị hoặc lùi về phía sau.

Khi di chuyển lực lượng quân y, phải tuân thủ các yêu cầu hành quân chiến đấu, như trình sát kỹ đường xá, địa điểm di chuyển đến; báo cáo cấp trên và thông báo cấp dưới biết về thời gian, vị trí di chuyển; có các phương án tiếp nhận, xử trí thương binh, bệnh binh khi di chuyển; không để việc di chuyển làm gián đoạn quá trình thu dung điều trị thương binh, bệnh binh, trừ trường hợp đặc biệt phải di chuyển gấp (bị địch uy hiếp, vừa phải mang theo thương binh, bệnh binh, vừa phải chiến đấu với địch).

3. KẾT LUẬN.

Trên đây là một số đề xuất về phương án tổ chức, sử dụng, bố trí và di chuyển lực lượng quân y tác chiến phòng thủ tỉnh/thành phố trong điều kiện địch không sử dụng vũ khí hủy diệt lớn. Khi địch sử dụng vũ khí hủy diệt lớn, tỉ lệ thương binh sẽ cao hơn rất nhiều và ảnh hưởng lớn đến việc tổ chức, sử dụng lực lượng quân y. Tuy nhiên, các phương án trên là căn cứ để người chủ nhiệm quân y tỉnh/thành phố có cơ sở xây dựng kế hoạch bảo đảm quân y sát với thực tiễn, sẵn sàng tổ chức cứu chữa thương binh, bệnh binh với kết quả cao nhất, đáp ứng mọi yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Lê Văn Bào (2014), *Nghiên cứu bảo đảm quân y tác chiến phòng thủ quân khu trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, Hà Nội.
2. Cục Quân y (2006), *Tổ chức và chỉ huy quân y*, tập 2, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.
3. Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam (2010), *Công tác chỉ huy tham mưu tác chiến phòng thủ tỉnh/thành phố trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.
4. Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân

Việt Nam (2010), *Tác chiến phòng thủ tỉnh/thành phố trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.

5. Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam (2010), *Bảo đảm hậu cần tác chiến phòng thủ tỉnh/thành phố trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.

6. Nguyễn Xuân Kiên (2018), *Nghiên cứu bảo đảm quân y tác chiến phòng thủ tỉnh/thành phố trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, Hà Nội. □

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM QUÂN Y...

(Tiếp theo trang 24)

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Quốc phòng (2017), *Nghệ thuật chiến dịch Việt Nam*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.
2. Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam (2010), *Nghệ thuật chiến dịch Việt Nam trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.
3. Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam (2010), *Bảo đảm hậu cần trong chiến dịch tiến công*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.
4. Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam (2010), *Bảo đảm hậu cần trong chiến dịch phòng ngự*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.
5. Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam (2010), *Bảo đảm hậu cần trong chiến dịch phản công*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.
6. Chính phủ (2005), *Quyết định số 137/QĐ-CP, ban hành ngày 09/6/2005 của Chính phủ, về động viên ngành Y tế bảo đảm nhu cầu chiến tranh và các tình huống khẩn cấp khác*, Hà Nội.
7. Chính phủ (2016), *Nghị định số 129/NĐ-CP, ban hành ngày 31/12/2016 của Chính phủ, về huy động ngành Y tế*, Hà Nội.
8. Cục Quân y (2009), *Tổ chức và Chỉ huy quân y*, tập 2, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội. □